

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn V

Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLPT- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trần Phương H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXPT-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Phương H**, sinh ngày 30/3/1987, tại huyện Thanh Th, tỉnh Phú T; Nơi cư trú: Khu 5, xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: C giáo; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trần C S, sinh năm 1960 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964; Có vợ: Nguyễn Thị Th, SN 1995 và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú ngày 07/01/2019. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Phú T phối hợp C an huyện Thanh Th bắt quả tang Nguyên Đức V đang thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với Lã Đức C tại nơi ở của V, thu giữ trên người V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim thuê bao: 0327.643.649. V khai nhận đã nhận tin nhắn lô đề với số tiền 19.000.000^d từ số điện thoại 0972915352 của Đặng Đình H và nhận tin nhắn lô đề với số tiền

67.500.000^d từ số điện thoại 0989649183 của Lương Ngọc A. Sau đó, V tổng hợp rồi chuyển bằng số lô đề với số tiền 83.440.000^d (tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đến số điện thoại 0337361586 của Lã Đức C.

Hồi 18 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lã Đức C tại khu 3, thị trấn Thanh Th, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T. Khi phát hiện thấy tổ C tác của Cơ quan điều tra, C đã đập vỡ 02 chiếc điện thoại, gồm 01 điện thoại Iphone X và điện thoại Samsung Galaxy J7 mà C đã sử dụng vào việc mua, bán số lô đề nhằm che dấu hành vi vi phạm pháp luật của bản thân.

Tiến hành kiểm tra, thu thập dữ liệu trên các điện thoại di động do các đối tượng dùng thực hiện hành vi đánh bạc và điều tra xác minh, Cơ quan điều tra xác định trong ngày 19/12/2018 Nguyễn Đức V, Lã Đức C, Lương Ngọc A, Đặng Đình H, Lê Thị Thanh Th, Bùi Thị H và Trần Phương H đã cùng thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc cụ thể như sau:

Do có mối quan hệ là anh em họ, khoảng giữa tháng 12/2018 Lã Đức C rủ Nguyễn Đức V làm thư ký chuyển bằng lô đề cho C qua tin nhắn điện thoại để hưởng phần trăm hoa hồng, V đồng ý.

Ngày 19/12/2018 V sử dụng điện thoại Nokia 105 lắp sim số 0327.643.649 nhận tin nhắn lô đề từ số điện thoại 0972.915.352 của Đặng Đình H với số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) và nhận tin nhắn lô đề từ số điện thoại 0989.649.183 của Lương Ngọc A với số tiền 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Khi nhận tin nhắn lô đề của H và A thì V đều nhắn tin trả lời "1" hoặc "2"... tức là đồng ý đã nhận các tin nhắn lô đề. Sau đó V tổng hợp lại thành 04 tin nhắn và chuyển bằng lô đề đến số điện thoại của Lã Đức C là 0337.361.586 với số tiền 83.440.000đ (tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Nội dung các tin nhắn lô đề của H và A còn lưu trên điện thoại Nokia 105 lắp sim số 0327.643.649 của V, nội dung tin nhắn lô đề V chuyển cho C còn lưu trên điện thoại của cả C và V.

Ngoài việc sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J7 lắp sim thuê bao 0337.361.586 nhận tin nhắn lô đề từ số điện thoại 0327.643.649 của Nguyễn Đức V với số tiền 83.440.000đ (như trên). Ngày 19/12/2018, C còn nhận 06 tin nhắn lô đề từ số điện thoại 0377.354.052 của Lê Thị Thanh Th với số tiền 46.500.000đ (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); nhận tin nhắn lô đề từ tài khoản Zalo "Bình An" với số tiền 4.350.000đ (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Hữu V, SN 1982 ở khu 6, TT. Thanh Th; nhận 04 tin nhắn lô đề với số tiền 3.880.000đ (ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) từ số điện thoại 0359.464.917 của Trần Hữu C, SN 1992 ở khu 1, TT Thanh Th; nhận 03 tin nhắn lô đề với số tiền 307.200.000đ (ba trăm linh bảy triệu hai trăm nghìn đồng) từ số điện thoại 0374.679.681 của Bùi Thị H. Ngoài ra C tự khai còn nhận 03 tin nhắn lô đề với số tiền 32.580.000^d (ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) từ số điện thoại 0968180264 của đối tượng tên là V ở xã Thạch Đ, huyện Thanh Th (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và của một số đối tượng C không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó, C tổng hợp thành 08 tin nhắn lô đề với số

tiền 670.351.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu ba trăm năm một nghìn đồng) rồi chuyển bằng cho Trần Phương H qua số điện thoại của H là 0868.888.607. Nội dung các tin nhắn lô đề C nhận của các con bạc còn lưu trên điện thoại Samsung Galaxy J7 lắp sim thuê bao 0337.361.586 của C.

Đối với Đặng Đình H: Ngày 9/12/2018, H sử dụng số điện thoại 0972.915.352 chuyển 01 tin nhắn lô đề với số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) đến số điện thoại 0327.643.649 của Nguyễn Đức V.

Đối với Lương Ngọc A: Ngày 19/12/2018, Anh sử dụng số điện thoại 0989.649.183 để chuyển 01 tin nhắn lô đề tương ứng số tiền 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đến số điện thoại 0327.643.649 của Nguyễn Đức V.

Đối với Nguyễn Hữu V: Ngày 19/12/2018, Vụ sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Bình An" để chuyển 01 tin nhắn lô đề với số tiền 4.350.000^d (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đến tài khoản Zalo cũng mang tên "Bình An" của C.

Ngày 20/12/2018, Lê Thị Thanh Th đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Ngày 19/12/2018, Thủy sử dụng số điện thoại 0377.354.052 để mua số lô đề của Lã Đức C thông qua số điện thoại của C là 0337.361.586 với 06 tin nhắn tương ứng số tiền 46.500.000đ (bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 21/12/2018, Trần Hữu C đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Ngày 19/12/2018, Cẩm sử dụng số điện thoại 0359.464.917 mua số đề của Lã Đức C thông qua số điện thoại của C là 0337.361.586 với 04 tin nhắn tương ứng số tiền 3.880.000đ (ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra mở rộng, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp, triệu tập các đối tượng liên quan đến hành vi đánh bạc ngày 19/12/2018. Cụ thể:

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị H ở khu 2, xã Phú L, huyện Cẩm K thu giữ 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi không lắp sim thuê bao. Tại Cơ quan điều tra Hằng khai nhận: Ngày 19/12/2018 Hằng sử dụng số điện thoại 0374.679.681 để mua số đề của Lã Đức C thông qua số điện thoại của C là 0337.361.586 với 03 tin nhắn tương ứng số tiền 307.200.000^d (ba trăm linh bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 07/01/2018, Trần Phương H đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Ngày 19/12/2018, H sử dụng số điện thoại 0868.888.607 để nhận bằng số lô, số đề của Lã Đức C chuyển từ số điện thoại của C là 0337.361.586 với 08 tin nhắn tương ứng số tiền 670.351.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu ba trăm năm một nghìn đồng).

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, V và C quy định 01 điểm lô người chơi mua với số tiền 23.000đ/l điểm nếu trúng thưởng được trả 80.000đ/l điểm; số đề thì tính theo tỷ lệ 1x70. Cách tính thắng thua, với số lô, người chơi chọn hai số hàng chục và hàng đơn vị gồm các số từ 00 đến 99 đặt cược số điểm. Nếu trúng là hai số đã chọn mua trùng với hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu không

trùng là thua. Với số đề, người chơi chọn hai số hàng chục và hàng đơn vị gồm các số từ 00 đến 99 đặt cược số tiền. Nếu trúng là hai số đã chọn mua trùng với hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Các đối tượng thỏa thuận mức hưởng lợi từ việc tham gia đánh bạc như sau: Khi C chuyển bảng số lô, số đề cho Trần Phương H thì C được H trích lại 28,5% tổng số tiền đề vào 1.300đ/1 điểm lô. C trích lại tiền phần trăm hoa hồng cho V (là thư ký) và các con bạc gồm: Th, C, V là 28% tổng số tiền đề và 1.200đ/1 điểm lô (lô xiên không được trích phần trăm). Riêng Bùi Thị H, C trích lại cho H 28,5% tổng số tiền đề (C không được hưởng phần trăm hoa hồng từ việc chuyển bảng số đề của H). Như vậy C được hưởng 0.5% tiền hoa hồng từ việc chuyển bảng số đề cho H (trừ bảng của H) và 100đ/1 điểm lô từ tổng số bảng số lô khi chuyển cho H.

Đối với Nguyễn Đức V, khi mua bán số đề với H, V thỏa thuận trích cho H 20% trong tổng số tiền đề, khi mua bán số lô với Lương Ngọc A thì V không cho tiền phần trăm hoa hồng. Khi mua bán số lô số đề với C thì C thỏa thuận trích lại cho V tiền phần trăm hoa hồng là 28% trong tổng số tiền đề và 1200đ/1 điểm lô. Như vậy V được hưởng 8% tiền hoa hồng từ việc chuyển bảng số đề cho C và 1200đ/1 điểm lô từ tổng số tiền bảng khi chuyển cho C. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị can bị Cơ quan điều tra phát hiện tại thời điểm chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng nên chưa tính toán được việc thắng, thua bạc, chưa thanh toán được tiền phần trăm hoa hồng và tiền mua bán số lô số đề với nhau.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức V, Lã Đức C, Lương Ngọc A, Đặng Đình H, Lê Thị Thanh Th, Bùi Thị H và Trần Phương H hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc như đã nêu trên, lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau và phù hợp dữ liệu còn lưu trên các điện thoại di động có liên quan. Như vậy có đủ căn cứ xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc của Lã Đức C là 670.351.000đ, của Nguyễn Đức V là 86.500.000đ, của Đặng Đình H là 19.000.000đ, của Lương Ngọc A là 67.500.000đ, của Lê Thị Thanh Th là 46.500.000đ, của Bùi Thị H là 307.200.000đ và của Trần Phương H là 670.351.000đ.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0968180264 chuyển tin nhắn lô đề đến điện thoại của C. Tại Cơ quan điều tra C khai người này tên là V ở Thạch Đ, Thanh Th. Căn cứ lời khai của C, Cơ quan điều tra xác minh và triệu tập Đỗ Cửu Văn, SN 1984, ở khu 5, xã Thạch Đ, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T để làm rõ nhưng V xác định chưa từng sử dụng số điện thoại trên và khẳng định không tham gia đánh bạc với C. Tiến hành đối chất giữa C và V kết quả: C xác định ngày 19/12/2018 có nhận tin nhắn lô đề từ số điện thoại 0968180264 nhưng số điện thoại này C không lưu tên trong danh bạ mà chỉ nhớ số điện thoại có 03 số cuối "264" là của V. Bản thân V xác định số điện thoại trên không phải của mình và khẳng định không tham gia đánh bạc hình thức mua bán số lô đề với C. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện

tín và được Tập đoàn C nghiệp Viễn thông quân đội Viettel cung cấp: Người sử dụng số thuê bao điện thoại 0968180264 là Nguyễn Hoàng Châu Ph, sinh năm 2000, ở Ấp Tân Th, xã Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây N, số thẻ Căn cước 072200007318. Qua ủy thác điều tra, C an huyện Tân B, tỉnh Tây N cung cấp: Nguyễn Hoàng Châu Ph không đăng ký sử dụng số điện thoại 0968180264, bản thân Phụng không biết và không có mối quan hệ gì với Lã Đức C. Do chưa đủ căn cứ xác định ngày 19/12/2018 Đồ Cử V có tham gia đánh bạc với C qua tin nhắn điện thoại di động nên Cơ quan điều tra tách nội dung này ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Hữu V đã tham gia đánh bạc với C số tiền 4.350.000^d Trần Hữu C đã tham gia đánh bạc với C với số tiền 3.880.000^d nhưng nhân thân V và C chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ hành vi phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của các bị cáo Đồ Đức V và Lã Đức C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh Phú T đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phương H.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương H phạm tội “Đánh bạc” .

- Xử phạt: Bị cáo Trần Phương H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Trần Phương H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác và về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2019, bị cáo Trần Phương H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính, bị cáo xin rút kháng cáo về việc giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương H về phần xin giảm nhẹ hình phạt. Đình chỉ xét xử phúc phần kháng cáo của bị cáo Trần Phương H về phần xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung. Sửa một phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh Phú T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Phương H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05(Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Phương H.

Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Trần Phương H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kháng cáo của bị cáo Trần Phương H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Phương H kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phương H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Th đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Ngày 19/12/2018, tại xã Thạch Đ, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T, Trần Phương H, Lã Đức C, Nguyễn Đức V, Bùi Thị H, Lương Ngọc A, Lê Thị Thanh Th, Đặng Đình H đã cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua sử dụng tin nhắn điện thoại di động, tin nhắn qua mạng xã hội Zalo với số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trần Phương H và Lã Đức C mỗi bị cáo là 670.351.000đ, Bùi Thị Hằng là 307.200.000đ, Nguyễn Đức V là 86.500.000đ, Lương Ngọc Anh là 67.500.000đ, Lê Thị Thanh Th là 46.500.000đ, Đặng Đình H là 19.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Thứ nhất: Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp được thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để bổ sung cho việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là C văn số 04/CV-CAX ngày 28 tháng 4 năm 2020 của C an xã Hoàng X, huyện Thanh Th về việc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện người phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 27/4/2020 bị cáo đã cung cấp thông tin giúp C an xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T kiểm tra hành chính phát hiện đối tượng Hoàng Văn Tiến, sinh năm 1995 ở khu 7, xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T có hành vi sử dụng các loại vũ khí, C cụ hỗ trợ trái quy định. Thu giữ 01 khẩu súng hơi và 02 viên đạn chì. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Thứ hai: Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

Từ những phân tích tại mục [3.1] và [3.2] nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương H về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù và đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo về hình phạt bổ sung, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù và đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo về hình phạt bổ sung, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Trần Phương H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương H về phần xin giảm nhẹ hình phạt. Đình chỉ xét xử phúc phần kháng cáo của bị cáo Trần Phương H về phần xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung. Sửa một phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Phương H.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05(Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Phương H.

Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Trần Phương H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phương H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS H. Thanh Th;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành

